

CÔNG TY TNHH TÀI NGUYÊN HOLDING
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TÀI NGUYÊN HOLDING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RESOURCE HOLDING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110146724

3. Ngày thành lập: 11/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 ngõ 130 Trần Tử Bình , Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936061395

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lã	4634
16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ được phẩm)	4649
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động báo trí)	8230
25.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xoa bóp	9610
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	6820
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
36.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
37.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
38.	Sản xuất rượu vang	1102
39.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
40.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

41.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
42.	Sản xuất sợi	1311
43.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
44.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
45.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
46.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (trừ trang phục)	1392
47.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
48.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
49.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
50.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
51.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
52.	Sản xuất giày, dép	1520
53.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
54.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
55.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
56.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá) chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
58.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường)	5610
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
60.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ kinh doanh quán bar)	5629
61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
62.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị) Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
63.	Hoạt động hậu kỳ	5912
64.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
65.	Hoạt động chiếu phim	5914
66.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

67.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
68.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
69.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
70.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
71.	Sản xuất nhạc cụ	3220
72.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
73.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
74.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
75.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
76.	Xây dựng nhà không để ở	4102
77.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
78.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
79.	Xây dựng công trình điện	4221
80.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
81.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
82.	Xây dựng công trình thủy	4291
83.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
84.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
85.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
86.	Phá dỡ	4311
87.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
88.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
89.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THANH HOÀNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 17/12/1980 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 141956135

Ngày cấp: 03/05/2010 Nơi cấp: Công an Tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Số 8/54 phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 8/54 phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/12/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 141956135

Ngày cấp: 03/05/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Số 8/54 phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 8/54 phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội